TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 23 – 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Ông Đặng Văn Ẩy

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực x - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x - Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực x – Cao Bằng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Tẩn Dào C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại xã C, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm P, xã L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Quẩn L, sinh năm 1954 và bà Tẩn Lở M, sinh năm 1953; vợ: Phàn Thị H, sinh năm 1991; con: 02, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2025 đến nay, bị cáo tại ngoại tại xóm P, xã L, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lý Văn H1, sinh ngày 27/7/1975 Nơi cư trú: xóm P, xã L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vàng A D, sinh ngày 11/11/1994; Nơi cư trú: xóm P, xã L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2025 Công an xã L, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo của ông Lý Văn H1 trình báo về việc: Sáng ngày 27/7/2025, ông phát hiện gia đình ông bị mất 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, xe màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B3-335.57 để ở dưới gầm sàn nhà. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã L đã tiến các hành biện pháp nghiệp vụ, phát hiện, tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Vừ A D1 có 01 chiếc xe máy có đặc điểm trùng khớp với chiếc xe máy mà ông Lý Văn H1 trình báo bị mất. Vàng A D khai nhận đã mua lại chiếc xe từ Tẩn D với số tiền 2.000.000 đồng vào tối ngày 27/7/2025, D tự giác giao nộp chiếc xe mô tô cho Cơ quan Công an.

Kết quả điều tra như sau: Tẩn Dào Châu do muốn có tiều tiêu xài cá nhân nên đã nhiều ngày theo dõi, quan sát những nhà cùng xóm, nhận thấy nhà ông Lý Văn H1 hay để xa máy ở gầm sàn nhà qua đêm và không có biện pháp bảo vệ nào nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/7/2025, Tẩn Dào C đi bộ đến nhà ông Lý Văn H1 tại xóm P, xã L, tỉnh Cao Bằng. C quan sát xung quanh và thấy nhà ông H1 đã tắt điện để đi ngủ, C nhìn thấy 01 chiếc xe máy màu đỏ đen để dưới sàn nhà, C tiến lại gần chiếc xe thấy xe không khóa cổ xe, quan sát xung quanh không có ai, C dắt chiếc xe lên trên đường rồi đi về hướng nhà của C. Khi dắt xe đi được khoảng 300m thì C sử dụng chìa khóa một chiếc xe máy khác để thử khởi động xe, vì ổ khóa điện bị lỏng nên C dễ dàng khởi động được xe. C điều khiển xe đi đến một đoạn đường ít người qua lại và cất giấu xe tại đó. Đến khoảng 19 giờ ngày 27/7/2025, C đi đến nơi đã cất giấu chiếc xe và điều khiển chiếc xe đến gần thủy điện B, đoạn đường thuộc khu vực xóm T, xã L, tỉnh Cao Bằng thì dừng xe lại và tháo biển số xe, ném xuống sông. Sau đó C lại tiếp tục điều khiển xe đi đến xóm K, xã L, tỉnh Cao Bằng, vào cửa hàng sửa chữa xe máy của Vàng A D, C nói với D muốn bán xe của mình nhưng xe không có giấy tờ vì đã đánh rơi giấy tờ. Qua trao đổi, D đồng ý mua lại xe với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 3614/KL-HĐĐGTS, ngày 21/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-335.57, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, loại xe: hai bánh từ 50-175cm3, màu đen đỏ, số máy: JA38E0399231, số khung: 38XJY000860, dung tích xi lanh: 110 cm^3, năm sản xuất 2018, số chỗ ngồi: 02, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 9.167.000 đồng. Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe cho ông Lý Văn H1.

Ngày 22/9/2025, Tẩn Dào C thoả thuận bồi thường với ông Vàng A D số tiền 2.000.000 đồng. Ông D nhất trí, không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tẩn Dào C về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tẩn Dào C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã nêu, bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm;

Bị hại Lý Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày, khoảng 06 giờ ngày 27/7/2025, ông ngủ dậy thì phát hiện gia đình bị mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 98B3-335.57. Ông đã đi tìm xung quanh, nhờ cả các anh em trong xóm đi tìm thì biết được xe do Tẩn Dào Châu lấy trộm và bán cho ông D. Nay ông đã nhận lại được xe và C đã bồi thường cho ông số tiền 1.500.000 đồng, ông không yêu cầu bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A D có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận, ông đã được C trả số tiền 2.000.000 đồng mua xe máy, không có yêu cầu bị cáo C bồi thường thêm.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Cao Bằng đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Tẩn Dào C phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, b, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trả lại cho bị hại Lý Văn H1 nên không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào quy định của pháp luật, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/7/2025 tại xóm P, xã L, tỉnh Cao Bằng, lợi dụng đêm khuya, gia đình bị hại Lý Văn H1 đi ngủ, bị cáo Tẩn Dào C đã lén lút bí mật đi đến gầm sàn nhà bị hại H1, kiểm tra xe thấy xe máy không khóa cổ xe nên bị cáo đã dắt chiếc xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 98B3-335.57 ra khỏi gầm sàn nhà, chiếm đoạt chiếc xe máy này. Trị giá chiếc xe máy là 9.167.000 đồng. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tẩn Dào C về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng, lớn lên sinh sống tại địa phương sống bằng nghề lao động tự do. Bị cáo chưa bị xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đầy đủ, được bị hại Lý Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để bị cáo trở thành công dân tốt và vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước phiên toà, bị hại Lý Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận, đã được trả lại xe máy, đã được bị cáo C bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận, đã được bị cáo C bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm; Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-335.57, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX cho bị hại Lý Văn H1, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự: Tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí. Xét đơn của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm được chấp nhận theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Các vấn đề khác: Vàng A D là người đã mua lại chiếc xe máy với bị cáo C nhưng D không biết chiếc xe do bị cáo C trộm cắp mà có, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C xử lý hình sự đối với Vàng A D là có căn cứ.

[14] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tẩn Dào C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, i, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tẩn Dào C 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án. Không phạt bổ sung bị cáo.

Giao bị cáo Tẩn Dào C cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn Dào C.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực x - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực x – Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim